

Bản án số:50/2021/HS-ST
Ngày 05-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Ông Phạm Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: Bảo C; Giới tính: Nữ; Sinh 1994, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đ

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê D, sinh năm: 1959 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964. Hiện đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đ;

Bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án: không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Có mặt tại phiên tòa

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị H Q Niê, sinh năm 1997 – *Vắng mặt.*

Trú tại: Buôn K B, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 – *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1996 – *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

+ Chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1982 – *Vắng mặt.*

Trú tại: Nhà nghỉ T, số 26 tỉnh lộ 8, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 53 phút ngày 26/4/2021, Nguyễn Văn S và Trần Văn H đến nhà nghỉ Tứ Q (Địa chỉ: số 26 đường tỉnh lộ 8, thôn T, xã Quảng T, huyện C) thuê phòng để nghỉ. Do có nhu cầu mua dâm và biết Nguyễn Thị H có thể tìm gái bán dâm nên H và S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng (điện thoại của S), dùng tài khoản Zalo của S tên: “Nguyễn Trần Anh T” cùng H nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Bảo C” của H (H sử dụng tài khoản zalo “Bảo C” trên điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, số IMEI: 356697084706681 để tìm 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ Tứ Q thì H đồng ý. Sau đó H gửi hình các cô gái bán dâm cho S và H cùng xem, đồng thời thống nhất với nhau tiền mua dâm phải trả cho 02 gái bán dâm là 5.000.000 đồng. Khi nhắn tin với H để thỏa thuận việc mua dâm thì H là người cầm điện thoại còn S ngồi một bên xem, đọc tin nhắn do H gửi đến rồi bàn bạc, trao đổi với H, sau đó S và H thống nhất nội dung, lúc này H bấm nội dung đã thống nhất với S rồi gửi cho H.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H sử dụng tài khoản Zalo tên “Bảo C” gọi qua tài khoản Zalo tên: “Anna” của H’ Q Niê thỏa thuận với H’ Q đi bán dâm ở huyện C, số tiền bán dâm của H’ Q là 2.500.000 đồng và H’ Q phải chia cho H 700.000 đồng tiền môi giới thì H’ Q đồng ý. Sau đó, H’ Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, chưa đăng ký biển số đi đến phòng trọ của H để cùng H đi bán dâm. Cùng lúc này, H sử dụng tài khoản Zalo tên: “Bảo C” gọi qua tài khoản Zalo tên: “Hoàng T” của anh Đặng Hùng T (làm nghề lái xe taxi) để thuê anh T chở H và H’ Q xuống huyện Cừ M’gar thì anh T đồng ý. Anh T điều khiển xe ô tô biển số 47A - 321.43, nhãn hiệu Vinfast Fadil chở H và H’ Q đi từ phòng trọ của H theo sự chỉ dẫn của S và H đến nhà nghỉ Tứ Quý. Khi đến nơi, H gọi Nguyễn Văn S xuống đón H, còn H xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ Tứ Q thuê thêm phòng số 8, đồng thời H đưa cho S số tiền 2.500.000 đồng để nhờ S trả tiền mua dâm giúp H. Sau đó, S đi ra trước nhà nghỉ Tứ Q đón H cùng H’ Q và trả 200.000 đồng tiền taxi cho anh T. H cùng S đi lên phòng số 7 của nhà nghỉ thì S đưa cho H số tiền để mua, bán dâm còn lại là 4.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ S, H đi xuống sảnh nhà nghỉ và nhờ anh T cầm giúp. Số tiền này sau khi mua, bán dâm xong thì H sẽ lấy rồi đưa cho H’ Q số tiền bán dâm là 1.800.000 đồng, số tiền còn lại H sẽ được hưởng từ việc môi giới mại dâm và bán dâm của H. Sau đó, H’ Q đi vào phòng nghỉ số 7 và thực hiện hành vi mua, bán dâm với S, còn H đi vào phòng nghỉ số 8 rồi thực hiện hành vi mua, bán dâm với Trần Văn H.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 26/4/2021, trong lúc H và Trần Văn H đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng nghỉ số 8; Nguyễn Văn S và H’ Q đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại phòng nghỉ số 7 của nhà nghỉ Tứ Q thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Bắt giữ H về hành vi Môi giới mại dâm. Thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi Môi giới mại dâm và mua bán dâm.

Ngoài ra, Nguyễn Thị H khai nhận: Vào khoảng tháng 6 năm 2020 (không nhớ rõ ngày), H sử dụng tài khoản Zalo tên “Bảo C” để môi giới mại dâm cho gái bán dâm (không rõ nhân thân lai lịch) và khách mua dâm (không rõ nhân thân lai

lịch), số tiền thỏa thuận để bán dâm là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), sau khi gái bán dâm xong thì H sẽ được 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) tiền môi giới. Sau đó, H đưa số điện thoại của người mua dâm cho gái bán dâm để cả hai liên lạc với nhau và chờ sau khi bán dâm xong thì gái bán dâm sẽ đưa tiền môi giới cho H, tuy nhiên đến nay thì H vẫn chưa nhận được tiền môi giới này, các tin nhắn trong tài khoản Zalo thì H đã xóa hết.

Tại bản Cáo trạng số 51/KSĐT - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: Mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 45 ngày 26/4/2021, Nguyễn Thị H đã có hành vi môi giới cho H' QNiê bán dâm cho Nguyễn Văn S, đồng thời Nguyễn Thị H cũng trực tiếp bán dâm cho Trần Văn H tại nhà nghỉ Tứ

Q thuộc thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 7 và phòng số 8 tại nhà nghỉ Tứ Q thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**môi giới mại dâm**”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự:

*** Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 quy định:**

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

.....

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đạo đức xã hội và nếp sống văn minh; đặc biệt trong thời điểm hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp, hành vi môi giới mại dâm dẫn đến việc mua bán dâm với nhau rất dễ lây lan bệnh tật cho cộng đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải nhận thức được rằng, việc môi giới mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, thói tham lam tư lợi, muốn có tiền bằng con đường nhanh nhất, bằng con đường bất chính nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp đạo lý cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra và cần thiết phải dành cho bị cáo một mức án tương xứng để không những giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt mà còn góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4]: Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu đỏ, trên vỏ bao có dòng chữ “*night happy*”; 01 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao cao su màu trắng-xanh, trên vỏ bao cao su có dòng chữ “*ZERO-O2*”; 02 bao cao su chưa qua sử dụng, trên vỏ bao có dòng chữ: “*SURE PLP*”, đây là những công cụ sử dụng để thực hiện hành vi mua bán dâm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cuốn sổ màu đen, bìa sổ có dòng chữ: “*AFFECTIONATE A4*”, đây là sổ ghi chép việc khách đến thuê phòng, trả phòng của nhà nghỉ Tứ Q do bà

Bùi Thị Kim L làm chủ, không liên quan đến vụ án. Do đó, ngày 25/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại quyền sở hữu trên cho bà Bùi Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu: vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1606, màu: vàng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu: hồng, đây là phương tiện bị cáo cùng các đối tượng sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đây là điện thoại của Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định, H không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên cần trả lại cho Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, màu: Xanh, là điện thoại của Đặng Hùng T. Do Thanh không biết việc H thuê Thanh chở xuống huyện C để bán dâm và không biết được việc H môi giới mại dâm nên ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho Đặng Hùng Thanh là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô biển số 47A – 321.43, xe nhãn hiệu VINFAST, số loại: FADIL, số máy: LV7192030496, số khung: RPXCA2FACKV007018, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô này do vợ chồng anh Vũ Duy H và chị Trần Mỹ D là chủ sở hữu. Ngày 26/4/2021, anh H chị D cho Đặng Hùng T mượn xe ô tô nêu trên để chạy taxi. Việc T sử dụng chiếc xe ô tô này để chở H và H' Q đến huyện C, sau đó H và H' Q có hành vi bán dâm thì vợ chồng anh H, chị D không biết. Do đó ngày 04/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho anh Vũ Duy H và chị Trần Mỹ D là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47P1 – 277.79, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, màu S: Đỏ – đen, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này do Trần Quốc T là chủ sở hữu. Ngày 24/4/2021, anh T gửi xe mô tô nêu trên tại phòng trọ của Nguyễn Thị H, mặt khác H không sử dụng xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi môi giới mại dâm. Do đó ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 47P1 – 277.79 cho anh Trần Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu S: đỏ, là xe mô tô của H' Q. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến hành vi môi giới mại dâm của Nguyễn Thị H nên ngày 25/6/2021, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nêu trên cho H' Q là chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Trong vụ án này; đối với Nguyễn Thị H, H' Q Niê, Nguyễn Văn S, Trần Văn H, quá trình điều tra xác định: Vào ngày 26/4/2021, các đối tượng này đã thực hiện hành vi mua, bán dâm vi phạm vào Điều 22, Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và

chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Vì vậy, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với Đặng Hùng T, khi chở H và H' Q xuống nhà nghỉ Tứ Q. T không biết việc H và H' Q đi bán dâm. Mặt khác khi cầm giúp H số tiền 4.800.000 đồng T không biết nguồn gốc số tiền trên. T cũng không bàn bạc, thỏa thuận hay hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm của Nguyễn Thị H. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với nhà nghỉ Tứ Q, quá trình điều tra xác định: Vào ngày 26/4/2021, bà Bùi Thị Kim L đi giải quyết việc gia đình ở thành phố B, tỉnh Đ nên giao nhà nghỉ lại cho bà Huỳnh Thị H quản lý. Khi Nguyễn Văn S, Trần Văn H đến thuê phòng nghỉ thì bà Hận có ghi vào sổ quản lý theo dõi của nhà nghỉ, sau đó Nguyễn Thị H và H' Q Niê đến nhà nghỉ thì S xuống đón rồi cả ba cùng nhau đi lên phòng số 7, số 8 ở tầng 2 nhà nghỉ và không nói gì với bà H. Việc Nguyễn Thị H, H Q Niê, Nguyễn Văn S, Trần Văn H thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bà Hận và chủ nhà nghỉ không biết, không liên quan, cũng không giúp sức, hưởng lợi gì. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về mặt hình sự. Tuy nhiên, hành vi của người đứng đầu cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Tứ Q là thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý vi phạm vào Khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Vì vậy, ngày 25/6/2021, Công an huyện C đã có Công văn số: 280/CV-CAH đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhà nghỉ Tứ Q với mức phạt tiền là 15.000.000 đồng; hình phạt bổ sung: Tước giấy phép kinh doanh 6 tháng kể từ ngày ra quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với nhà nghỉ Tứ Q về hành vi nêu trên là có căn cứ.

Về hành vi Môi giới mại dâm của Nguyễn Thị H đã khai nhận vào khoảng tháng 6/2020 ở thành phố B, quá trình điều tra xác định: Việc liên lạc để thỏa thuận mua bán dâm và môi giới mại dâm thực hiện qua mạng xã hội Zalo, sau khi liên lạc xong thì H đã xóa tin nhắn, cuộc gọi đối với hai người mua, bán dâm, không biết tên gì, ở đâu không lưu, không nhớ tài khoản Zalo của hai người này, H không biết các đối tượng đã thực hiện việc mua bán dâm hay chưa, gái bán dâm không đưa tiền môi giới cho H. Đến nay, không xác định được người mua dâm và gái bán dâm là ai, hai người này có thực hiện hành vi mua, bán dâm hay không và cũng không xác định được địa điểm mua bán dâm là ở đâu. Vì vậy, chưa có đủ căn cứ để xử lý hành vi này của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục phối hợp với Công an thành phố B để xác minh làm rõ.

[5] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Về các lễ trên:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Môi giới mại dâm*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải thực hiện chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu đỏ, trên vỏ bao có dòng chữ “night happy”; 01 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ bao cao su màu trắng-xanh, trên vỏ bao cao su có dòng chữ “ZERO-O2”; 02 bao cao su chưa qua sử dụng, trên vỏ bao có dòng chữ: “SURE PLP”.

Chấp nhận ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 quyển sổ màu đen, bìa sổ có dòng chữ: “AFFECTIONATE A4” cho bà Bùi Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước **01** (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu: vàng; **01** (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1606, màu vàng; **01** (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu: hồng.

Trả lại **01** (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen cho Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận ngày ngày 25/6/2021 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại **01** (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50s, màu xanh cho Đặng Hùng T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng, là số tiền mà bị cáo và các đối tượng thỏa thuận mua bán dâm với nhau.

Chấp nhận ngày ngày 26/4/2021 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại **01** (một) xe ô tô biển số 47A – 321.43, xe nhãn hiệu VINFAST, số loại: FADIL, số máy: LV7192030496, số khung: RPXCA2FACKV007018 cho anh Vũ Duy H và chị Trần Mỹ D là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận ngày 04/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại **01** (một) xe mô tô biển số 47P1 – 277.79, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, màu S: Đỏ – đen cho anh Trần Quốc T; Trả lại **01**(một) xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu S: đỏ cho H’ Q Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp Đ;
- VKS huyện C;
- CA huyện C;
- T.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- UBND xã H, TP. B;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Cảnh

